

Bản án số: 136/2020/DS-ST
Ngày: 31-8-2020
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng.
2. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi; là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 402/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần PT thành phố HCM. Trụ sở: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Ki, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Hữu Đ– chức vụ: Tổng giám đốc; là người đại diện theo pháp luật.

Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H1, chức vụ giám đốc trung T xử lý nợ; là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu Đ(theo Quyết định số 272/2019/QĐ-TGD ngày 21/02/2019).

Ông Lý Thanh V, sinh năm 1990, chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ liên lạc: Trụ sở: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện ủy quyền của bà Huỳnh Nguyễn Bảo H; vắng mặt

Ông Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1992, chuyên viên quản lý khách hàng. Địa chỉ liên lạc: số 6-8 đường Nguyễn Trãi, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; ; là người đại diện ủy quyền của bà Huỳnh Nguyễn Bảo H ; có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Hữu H, sinh năm 1970; nơi cư trú: ấp MHB, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt

2.2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp MHB, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Văn T; nơi cư trú: ấp MHB, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt

3.2. Ông Nguyễn Bảo T1, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp MHB, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt

3.3. Bà Lê Thị Bạch T2, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp MHB, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải đại diện nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt HD Bank) trình bày: HD Bank cho ông Trần Hữu H và bà Nguyễn Thị N vay số tiền 250.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số 0289/17/HĐTDHM-CN/210 ngày 10/7/2017 được giải ngân theo kế ước nhận nợ số 0289/17/HĐTDHM-CN/210 ĐNGN-KUNN-1) ngày 11/7/2017, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 11,5%/năm. Ông H có thể chấp quyền sử dụng đất với diện tích 2028,8m² và diện tích 2737m² đất nông nghiệp do ông Trần Hữu H đứng tên quyền sử dụng đất để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0289/17/HĐBĐ-210 ngày 10/7/2017 được đăng ký thế chấp ngày 11/7/2017. Sau khi vay ông H bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng như đã thỏa thuận theo hợp đồng. Hiện còn nợ vốn gốc 250.000.000đ, nợ lãi trong hạn 14.256.848đ, lãi quá hạn 52.216.374đ. Nay HDBank yêu cầu ông H bà N trả nợ gốc 250.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 19/8/2019 gồm nợ lãi trong hạn 14.256.848đ, lãi quá hạn 52.216.374đ đồng thời phải thanh toán phần lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký. Yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0289/17/HĐBĐ-210 ngày 10/7/2017 được đăng ký thế chấp ngày 11/7/2017.

Bị đơn ông H, bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Bảo T1, bà Lê Thị Bạch T2 trình bày ông bà có thuê diện tích đất mà ông H, bà N đang thế chấp cho

ngân hàng để cạnh tranh trong thời hạn 3 năm. Nay không có yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng thuê trong vụ án này, đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Ông H, bà N vay của Ngân hàng số tiền vốn 250.000.000 đồng nhưng không thực hiện việc trả lãi và vốn gốc theo hợp đồng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng HD Bank khởi kiện bị đơn là ông H, bà N có nơi cư ngụ xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nH dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng HD Bank với ông H, bà N được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau thể hiện bằng hợp đồng tín dụng số 0289/17/HĐTDHM-CN/210 ngày 10/7/2017 được giải ngân theo kế ước nhận nợ số 0289/17/HĐTDHM-CN/210 ĐNGN-KUNN-1) ngày 11/7/2017, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 11,5%/năm với số tiền vay 250.000.000, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả lãi và vốn theo hợp đồng, nên Ngân hàng HD Bank khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H, bà N trả số tiền vốn 250.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 31/8/2020 gồm nợ lãi trong hạn 14.256.848đ, lãi quá hạn 98.017.808đ đồng, lãi phạt quá hạn trả lãi số tiền 3.054.481đ, đồng thời phải thanh toán phần lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là hồ sơ hợp đồng tín dụng số 0289/17/HĐTDHM-CN/210 ngày 10/7/2017 được giải ngân theo kế ước nhận nợ số 0289/17/HĐTDHM-CN/210 ĐNGN-KUNN-1) ngày 11/7/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0289/17/HĐBĐ-210 ngày 10/7/2017 được đăng ký thế chấp ngày 11/7/2017. Tuy nhiên cho đến hôm nay ông H, bà N không có ý kiến gì. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị pháp lý.

Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn với ông H, bà N được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, theo đó ông H, bà N đã nhận số tiền vay

250.000.000đ. Sau khi vay thì ông H, bà N không thực hiện nghĩa vụ đóng lãi và trả vốn theo hợp đồng đã ký. Do ông H bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông H, bà N trả số tiền vốn còn nợ là 250.000.000đ đồng là phù hợp với Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

[2.1] Đối với tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn nguyên đơn yêu cầu tính đến ngày 31/8/2020 căn cứ theo quy định Hợp đồng tín dụng số 0289/17/HĐTDHM-CN/210 ngày 10/7/2017 được giải ngân theo kế ước nhận nợ số 0289/17/HĐTDHM-CN/210 ĐNGN-KUNN-1) ngày 11/7/2017 yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp nghĩ nên chấp nhận. Tính đến ngày 31/8/2020 gồm lãi trong hạn 14.256.848; lãi quá hạn 98.017.808đ, lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất chậm trả được quy định theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông H, bà N thanh toán T1 bộ khoản tiền vay. Về yêu cầu phạt lãi quá hạn tại phiên tòa ngân hàng HD Bank bổ sung yêu cầu bị trả phải trả số tiền 3.054.481đồng. Xét yêu cầu này của nguyên đơn là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2019, tại phiên tòa nguyên đơn cũng rút lại yêu cầu này vì vậy hội đồng xét xử không xem xét đến nếu có yêu cầu nguyên đơn có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[2.2] Để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng ông H, bà N có thể chấp Quyền sử dụng đất có thể chấp quyền sử dụng đất diện tích 2.737m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp giấy chứng nhận số H.01375qB do Ủy ban nH dân huyện Chợ Mới ngày 22/4/2009 và diện tích 2.028,8m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp giấy chứng nhận số H.01386qB do Ủy ban nH dân huyện Chợ Mới ngày 14/5/2009 do ông Trần Hữu H đứng tên quyền sử dụng đất để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0289/17/HĐBĐ-210 ngày 10/7/2017 được đăng ký thế chấp ngày 11/7/2017. Tòa án cũng đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Qua xem xét thì căn nhà hiện do ông Trần Văn T đang quản lý, đối với đất nông nghiệp thì hiện do ông T1 bà T2 thuê để canh tác. Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa các bên nhằm đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của ông H bà N với nguyên đơn. Hợp đồng này ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên và được công chứng và được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật nên Hợp đồng thế chấp này có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành theo Điều 319 Bộ luật dân sự 2015. Đối với hợp đồng thuê đất giữa ông H, bà N với ông T1 bà T2 do các bên không tranh chấp nên Tòa án không xem xét đến. Đối với ông T là người ở trong căn nhà của ông H, bà N Tòa án đã Thông báo đưa vào tham gia tố tụng và được triệu tập đến phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không có lý do và cũng không gởi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên không xem xét đến quyền lợi của ông T trong vụ án này. Do đó, khi ông H, bà N không thanh toán nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là phù hợp Điều 320, Điều 323 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Chi phí tố tụng: Số tiền 500.000đ do nguyên đơn tạm nộp, bị đơn phải hoàn trả nguyên đơn.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: các Điều 320, Điều 323, Điều 463; 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc ông Trần Hữu H, bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh số tiền vốn 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng và lãi đến ngày 31/8/2020 là 112.274.656 (một trăm mười hai triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi sáu) đồng (trong đó lãi trong hạn 14.256.848, lãi quá hạn 98.017.808). Tổng cộng 362.274.656 (ba trăm sáu mươi hai triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày 01/9/2020 ông H, bà N còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0289/17/HĐTDHM-CN/210 ngày 10/7/2017 được giải ngân theo kế ước nhận nợ số 0289/17/HĐTDHM-CN/210 ĐNGN-KUNN-1) ngày 11/7/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp ông H, bà N không trả được nợ, hoặc trả nợ chưa đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 2737m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp giấy chứng nhận số H.01375qB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới ngày 22/4/2009 và diện tích 2028,8m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp giấy chứng nhận số H.01386qB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới ngày 14/5/2009 do ông Trần Hữu H đứng tên đất tọa lạc xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang để đảm bảo thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 7.911.000 (bảy triệu chín trăm mười một nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007631 ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ông Trần Hữu H, bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 18.113.700 (mười tám triệu một trăm mười ba nghìn bảy trăm) đồng.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Trần Hữu H, bà Nguyễn Thị N phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình